STATE OF NEBRASKA FORM NO. 19-3 Rev. 10/08 Neb. Rev. Stat. § 311.09 BANG NEBRASKA MẪU SỐ 19-3 Sửa đổi 10/08; Luật Canh Cải Neb. 311.09	**PROTECTION ORDER IFORMATION HARASSMENT** **HƯỚNG DẪN VỀ LỆNH BẢO VỆ CẤM QUẤY NHIỄU**	Copy on Reverse of 19-4, 19-5, 19-6 & 19-7 Phải in thông tin này ở mặt sau các mẫu 19-4, 19-5, 19-6 & 19-7

GENERAL INFORMATION
THÔNG TIN TỔNG QUÁT

A harassment protection order is a court order issued to a victim who has been harassed, pursuant to Neb. Rev. Stat. § 28-311.09 et seq. In order to qualify for a harassment protection order, the petitioner must show that the respondent has engaged in a knowing and willful course of conduct directed at the petitioner which seriously terrifies, threatens, or intimidates the petitioner and which serves no legitimate purpose. A course of conduct is defined as a pattern of conduct composed of a series of acts over a period of time, however short, evidencing a continuity of purpose, including a series of acts of following, detaining, restraining the personal liberty of, or stalking, telephoning, contacting, or otherwise communicating with the petitioner.

Lệnh bảo vệ cấm quấy nhiễu là một án lệnh do tòa ban hành để bảo vệ nạn nhân đã từng bị quấy nhiễu, chiếu theo điều số 28-311.09 trở đi của Bô Luật Canh Cải Nebraska. Để được coi là đủ tiêu chuẩn được lệnh bảo vệ cấm quấy nhiễu, nguyên đơn phải chứng minh rằng bị đơn đã cư xử với đầy sự hiểu biết và có chủ ý nhằm hăm dọa và gây sự sợ hãi trầm trọng cho nguyên đơn, và hành vi này không có mục đích chính đáng nào cả. "Cư xử" ở đây được định nghĩa là một quá trình cư xử gồm một loạt hành động trong một thời gian nào đó, không nhất thiết là bao lâu, cho thấy rằng người hành động có một mục đích liên tục, thí dụ như một loạt những hành động nhằm theo dõi, giam giữ, kềm chế sự tự do cá nhân, hoặc rình rập, gọi điện thoại, liên lạc hay tiếp xúc với nguyên đơn bằng những hình thức khác.

A protection order may prohibit the respondent from imposing any restraint upon the petitioner or family or household member, or liberty of the petitioner, harassing, threatening, assaulting, molesting, attacking, or otherwise disturbing the peace of the petitioner, and telephoning, contacting, or otherwise communicating with the petitioner.

Lệnh bảo vệ có thể cấm người bị đơn không được dùng bất kỳ hình thức kềm chế nào đối với nguyên đơn hay người trong gia đình/sống chung với họ, hoặc đối với sự tự do của nguyên đơn, không cho quấy nhiễu, hăm dọa, hành hung, xúc phạm, tấn công hay bằng cách khác phá rối sự yên ổn của nguyên đon, cấm gọi điện, liên lạc hay bằng cách khác tiếp xúc với nguyên đơn.

Family or household member means a spouse or former spouse of the victim, children of the victim, a person presently residing with the victim or who has resided with the victim in the past, a person who had a child in common with the victim, other persons related to the victim by consanguinity or affinity, or any person presently involved in a dating relationship with the victim or who has been involved in a dating relationship with the victim. For purposes of this subdivision, dating relationship means frequent, intimate associations primarily characterized by the expectation of affection or sexual involvement but does not include a casual relationship or an ordinary association between persons in a business or social context. § 28- 311.02 (c).

"Người trong gia đình hay người sống chung" có nghĩa là người vợ chồng hiện tại hay vợ chồng cũ của nạn nhân, các đứa con của nạn nhân, những người hiện đang chung sống hay đã từng chung sống với nạn nhân, những người có con chung với nạn nhân, những người có quan hệ máu mủ hay quan hệ thông gia/con nuôi với nạn nhân, và những người hiện đang hẹn hò hay đã từng hẹn hò với nạn nhân. Với mục đích định nghĩa đoạn này, quan hệ "hẹn hò" có nghĩa là thường xuyên có những quan hệ tình cảm mật thiết với mục đích chủ yếu là yêu đương hay có sự quan hệ tình dục, nhưng không bao gồm các quan hệ sơ giao hay quan hệ thông thường giữa ngững người làm ăn chung hay xã giao. Điều 28-311.02(c).

Fees to cover costs associated with the filing, issuance, or service of a protection order shall not be charged, except that a court may assess such fees and costs if the court finds that the statements contained in the application were false and that the protection order was sought in bad faith. The court may assess costs against the adverse party at the final hearing

Nguyên đơn không phải trả các chi phí liên quan đến việc nộp đơn, ban hành hay tống đạt lệnh bảo vệ, trừ khi tòa thấy rằng những lời khai trong đơn xin là gian dối và người nộp đơn có ý gian. Tòa có thể buộc phía bị đơn phải chịu những chi phí này trong phiên tòa chung quyết.

Once the protection order petition is granted, it may not be withdrawn except upon order of the court. The protection order shall be effective for one year unless otherwise modified by the court.

Sau khi tòa ban hành lệnh bảo vệ, lệnh này không thể thu hồi được trừ khi có lệnh tòa. Lệnh bảo vệ sẽ có hiệu lực trong vòng một năm, trừ khi tòa sửa đổi.

In order to qualify for a harassment protection order, the petition shall state the events and dates of acts constituting the alleged harassment.

Muốn hội đủ điều kiện để được lệnh bảo vệ cấm quấy nhiễu, nguyên đơn phải trình bày những sự kiện mà họ cho là hành động quấy nhiễu và ngày tháng xảy ra sự kiện.

NOTICE TO RESPONDENT

If there has been an **Ex Parte** Protection Order served upon you and you wish to request a hearing to show cause why the order should not remain in effect, you must request a hearing on the provided "Request for Hearing" form by completing the form and returning it to the clerk of the district court at the address listed at the bottom of the form. You must return the form within five (5) days after you have been served. The court will schedule a hearing within thirty (30) days after reviewing your request and shall notify you and the petitioner of the hearing date. **Ex Parte** means "done for, in behalf of, or on the application of, one party only".

THÔNG BÁO CHO BỊ ĐƠN

Nếu được tống đạt một lệnh bảo vệ **Đơn Phương** và quý vị muốn xin có một phiên tòa để trình bày lý do tại sao nên lệnh này nên được hủy bỏ, quý vị có thể yêu cầu phiên tòa bằng cách điền vào mẫu " Đơn Xin Một Phiên Tòa" kèm theo lệnh và gửi cho lục sự của tòa khu vực theo địa chỉ ở phần cuối mẫu này. Quý vị phải gửi lại mẫu này trong vòng năm (5) ngày tính từ ngày được tống đạt lệnh. Sau khi xem xét lời yêu cầu của quý vị, tòa sẽ sắp cho một phiên tòa trong vòng ba mươi (30) ngày và thông báo cho quý vị cũng như nguyên đơn biết ngày ra tòa. **Đon Phương** có nghiã là " làm cho, vì phúc lợi của, hay chiếu theo đơn xin của chỉ một bên".

If there is a hearing scheduled and you wish to defend against the claims set forth in the application for a protection order, you must appear at the hearing. You are warned that if you fail to appear, the case will proceed without you and a final order may be entered against you for the relief requested in the petition. You are required to obey the terms of the protection order as soon as it is served upon you.

Nếu tòa định ngày một phiên xử và quý vị muốn biện hộ chống lại những lời cáo buộc trong đơn xin lệnh bảo vệ, quý vị phải có mặt trong phiên tòa này. Nên nhớ rằng, nếu quý vị không có mặt, phiên tòa sẽ được tiến hành và tòa có thể ra lệnh chung quyết áp dụng các biện pháp được yêu cầu trong đơn xin. Quý vị bắt buộc phải tuân theo các điều khoản trong lệnh bảo vệ ngay khi được tống đạt lệnh này.

If you disobey the terms of the protection order, you will be subject to the following **Nebraska Revised Statutes.**

Nếu không tuân theo các điểu khoản trong lệnh bảo vệ, quý vị phải chịu trách nhiệm theo những điều luật sau đây của **Bộ Luật Canh Cải của Bang Nebraska.**

Violation of a Protection Order: Any person convicted of violating the terms of a harassment protection order after being served shall be subject to either Neb. Rev. Stat. § 28-311.04 or § 28-311.09(4).

Vi phạm Lệnh Bảo Vệ: Bất cứ ai bị kết án về tội vi phạm các điều khoản trong một lệnh bảo vệ sau khi được tống đạt lệnh sẽ bị xử theo Điều số 28-311.04 hay 28-311.09(4) trong Bộ Luật Canh Cải Nebraska.

If a protection order has been issued against you, the following **United States Federal Statutes** apply to the issuance of a valid protection order.

Nếu quý vị là đối tượng của một lệnh bảo vệ, các **Điều Luật Liên Bang** sau đây sẽ được áp dụng đối với tất cả các trường hợp ban hành lệnh bảo vệ hợp lệ.

Full Faith and Credit Provision: Pursuant to the Violence Against Women Act of 1994, 18 U.S.C. § 2265, this order is enforceable in all fifty (50) states, the District of Columbia, tribal lands and U.S. territories. The penalties for violation of this order are determined by the existing penalty of the location in which the violation occurred. Nebraska's Domestic Abuse Full Faith and Credit provisions are found in Neb. Rev. Stat. § 42-931.

Điều Khoản Tin Tưởng và Chấp Hành Tuyệt Đối: Chiếu theo Đạo Luật Cấm Sử Dụng Bạo Lực Đối Với Phụ Nữ của năm 1994 (tiếng Anh viết tắt là VAWA), Đạo Luật Hoa Kỳ số 18, điều 2265, lệnh này được thi hành trong cả 50 tiểu bang, Khu Vực Columbia, các lãnh thổ thuộc bộ lạc thổ dân và trên các lãnh thổ khác thuộc nước Mỹ. Các hình phạt dành cho sự vi phạm lệnh này được xác định theo hình phạt hiện hữu tại nơi xảy ra vi phạm. Các điều khoản của Bang Nebraska về việc Tin Tưởng và Chấp Hành Tuyệt Đối các Luật về Sự Hành Hung Trong Gia Đình được ghi trong Điều 42-931 của Bộ Luật Canh Cải Nebraska.

Interstate Domestic Violence: If you travel across state or tribal land with the intent to injure the petitioner and then intentionally commit a crime of violence causing bodily injury to the petitioner, you may be convicted of committing a federal offense under the VAWA, 18 U.S.C. § 2261(a)(1). You may also be convicted of committing a federal offense if you cause the petitioner to cross state or tribal land lines for this purpose. 18 U.S.C. § 2262(a) (2).

Đi Xuyên Bang Để Hành Hung Người Trong Gia Đình: Nếu quý vị đi xuyên bang hay qua lãnh thổ bộ lạc thổ dân với mục đích gây thương tích cho nguyên đơn và sau đó cố ý phạm một tội bạo hành thực sự gây thương tích cho nguyên đơn, quý vị có thể bị kết tội là phạm luật liên bang chiếu theo Đạo Luật VAWA, Đạo Luật Hoa Kỳ số 18, Điều 2261(a)(1). Quý vị cũng có thể bị kết tội liên bang nếu làm cho nguyên đơn phải đi xuyên bang hay qua lãnh thổ bộ lạc thổ dân vì mục đích trên. Đạo Luật Hoa Kỳ số 18, Điều 2262(a)(2).

Interstate Violation of a Protection Order: If you travel across state or tribal land lines with the intent to violate the final protection order and subsequently violate such order, you may be convicted of committing a federal offense under the VAWA, 18 U.S.C. § 2261(a)(1). You may also be convicted of committing a federal offense if you cause the plaintiff to cross state or tribal land lines for this purpose. 18 U.S.C. § 2262(a)(2).

Đi Xuyên Bang Để Vi Phạm Lệnh Bảo Vệ: Nếu qúy vị đi xuyên bang hay qua lãnh thổ bộ lạc thổ dân với ý định vi phạm lệnh bảo vệ chung quyết và sau đó thực sự vi phạm lệnh này, quý vị có thể bị kết tội vi phạm luật liên bang chiếu theo Đạo Luật VAWA, Đạo Luật Hoa Kỳ sô 18, Điều 226(a)(1). Quý vị cũng có thể bị kết tội liên bang nếu quý vị làm cho nguyên đơn phải đi xuyên bang hay qua lãnh thổ bộ lạc thổ dân vì mục đích trên. Đạo Luật Hoa Kỳ số 18, Điều 2262(a)(2).